

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN AN BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 782 /QĐ-BVAB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu: “Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất bổ sung lần 2 năm 2024”

Thuộc dự toán: Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất bổ sung lần 2 năm 2024

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN AN BÌNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 5 thông qua;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ ban hành về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Bộ Y Tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 07 năm 2018 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4810/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh về việc giao việc tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho Bệnh viện An Bình;

Căn cứ Công văn số 5933/SYT-KHTC ngày 21 tháng 07 năm 2023 của Sở Y Tế Thành Phố Hồ Chí Minh về việc kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật trong công tác quản lý, đấu thầu, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ tại các đơn vị trực thuộc giai đoạn từ 01/01/2022 đến 31/07/2023;

Xét đề nghị của Tờ trình số 78/TTr-BMT ngày 22/07/2024 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: “Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất bổ sung lần 2 năm 2024” thuộc dự toán: Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất bổ sung lần 2 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu với những nội dung sau bao gồm:

- Tên gói thầu: “Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất bổ sung lần 2 năm 2024”;
- Tên dự toán: Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất bổ sung lần 2 năm 2024;
- Giá trúng thầu: **3,152,163,700 VNĐ** (Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm năm mươi hai triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm đồng./.);
- Nguồn vốn: Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh (Bao gồm cả nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán) và các nguồn thu hợp pháp khác của bệnh viện;
- Thời gian thực hiện gói thầu: Quý II năm 2024;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Các nội dung cần lưu ý (nếu có): Không có.
- Các nhà thầu trúng thầu và giá trúng thầu:

STT	TÊN NHÀ THẦU	GIÁ TRÚNG THẦU (VNĐ)
1	CÔNG TY TNHH DƯỢC KIM ĐÔ	1,197,958,000
2	CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU Y TẾ VIỆT	344,925,000
3	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	1,463,055,700
4	CÔNG TY TNHH ĐẠT PHÚ LỢI	146,225,000
TỔNG CỘNG		3,152,163,700 VNĐ (Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm năm mươi hai triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm đồng./.)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Tổ mua sắm và các bộ phận có liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ mua sắm và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TMS
(NNPU.6b)

GIÁM ĐỐC ✓



HỒ HẢI TRƯỜNG GIANG



BỆNH VIỆN
AN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH MỤC HÀNG HÓA

Gửi thầu: "Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất bổ sung lần 2 năm 2024"
Dự toán: Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất bổ sung lần 2 năm 2024
(Đính kèm Quyết định số 782/QĐ-BVAB ngày 22 tháng 7 năm 2024)

STT	Tên hàng hóa mặt (Tên thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng)	MÃ VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ- BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ- BYT	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chung loại (Model), Ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá trung thầu	Thành tiền	Giá niêm yết theo hướng dẫn Nghị định số 07/2023/NĐ-CP	Nhà thầu trung thầu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Băng keo có góc vò trung 250mm x 100mm		Urgosteric 25cm x 10cm N02.03.030. 4490.279.00 06	Gạc gắn với băng dính vò khanh dính để băng các vết thương, vết mổ, vết khâu các loại, cọc cố	- Lớp vải nền: Vải bông dệt > 50g/m ² , 50% viscose + 50% polyester. - Lớp keo: Keo kết dính nóng chảy > 43g/m ² : Hydrocarbon resin, Styrene block copolymer, Dầu khoáng y tế, Chất chống oxy hóa - Lớp gạc thấm hút bằng dính, tương đương 200 g/m ² : Màng PE, Viscose + Polyester - Khả năng thấm hút: ≥ 680% - Giấy lót phủ silicone 62g/m ² - Tiết rỗng bằng EO - Kích thước: 25cm x 10cm - Đạt tiêu chuẩn CE	Urgosteric Hộp 20 miếng	Miếng	Zhende Medical Co., Ltd	Trung Quốc	320	11,800	3,776,000	15,340	Công ty TNHH Dược Kim Bê	
2	Băng keo có góc vò trung 250mm x 90mm		Opistin 250mm x 90mm N02.03.030. 4278.271.00 10	Gạc gắn với băng dính vò khanh dính để băng các vết thương, vết mổ, vết khâu các loại, cọc cố	Lớp film mỏng bằng màng polyurethane bán thấm, mức thoát hơi nước ≥ 500 g/m ² /24h, keo acrylic, tương đương kết dính 30 ± 3 g/m ² , có miếng gạc thấm hút kích thước 45x194mm phủ lớp chống dính HDPE - Tiết rỗng bằng ethylene oxide. - Đạt tiêu chuẩn CE, Chứng nhận MD 92825	Opistin Hộp 20 miếng	Miếng	Urgo Healthcare Products Co., Ltd	Thái Lan	300	22,400	6,720,000	28,210	Công ty TNHH Dược Kim Bê	
3	Băng keo có góc vò trung (53mm x 70mm) ± 10%		Urgosteric 5cm x 7cm N02.03.030. 4490.279.00 01	Gạc gắn với băng dính vò khanh dính để băng các vết thương, vết mổ, vết khâu các loại, cọc cố	- Lớp vải nền: Vải bông dệt > 50g/m ² , 50% viscose + 50% polyester. - Lớp keo: Keo kết dính nóng chảy > 43g/m ² : Hydrocarbon resin, Styrene block copolymer, Dầu khoáng y tế, Chất chống oxy hóa - Lớp gạc thấm hút bằng dính, tương đương 200 g/m ² : Màng PE, Viscose + Polyester - Khả năng thấm hút: ≥ 680% - Giấy lót phủ silicone 62g/m ² - Tiết rỗng bằng EO - Kích thước: 5cm x 7cm - Đạt tiêu chuẩn CE	Urgosteric Hộp 50 miếng	Miếng	Zhende Medical Co., Ltd	Trung Quốc	12,000	3,430	41,160,000	4,459	Công ty TNHH Dược Kim Bê	
4	Băng keo cá nhân vải 20 x 60mm		Urgo Double 2cm x 6cm N02.01.040. 4278.271.00 01	Băng cuộn, băng cá nhân các loại, cọc cố	- Sơn vải đàn hồi: Viscose và polyamide phủ keo oxit kẽm, miếng gạc thấm hút bằng sợi viscose, phủ lớp chống dính polyethylene, thấm hút ≥ 500 %, lực dính 2,2-9,4 N/cm. - Có kèm tờ y sinh. - Đạt tiêu chuẩn CE, Chứng nhận MD 92825	Urgo Double Hộp 5.000 miếng	Miếng	Urgo Healthcare Products Co., Ltd	Thái Lan	225,000	450	101,250,000	754	Công ty TNHH Dược Kim Bê	
5	Băng keo cuộn có gân (10cm x 10m) ± 10%		Urgoderm 10cm x 10m N02.01.050. 4490.279.00 01	Băng dính trong phần dưới, băng bổ vết thương, băng vết bỏng, vết loét các loại, cọc cố	- Lớp vải nền: Vải bông dệt > 50g/m ² , 50% viscose + 50% polyester. - Lớp keo: Keo kết dính nóng chảy > 43g/m ² : Hydrocarbon resin, Styrene block copolymer, Dầu khoáng y tế, Chất chống oxy hóa - Lực dính: > 2 N/2.5cm - Giấy lót phủ silicone 62g/m ² - Khả năng thấm hút: ≥ 680% - Đạt tiêu chuẩn CE	Urgoderm Hộp 1 cuộn	Cuộn	Zhende Medical Co., Ltd	Trung Quốc	400	204,000	81,600,000	258,830	Công ty TNHH Dược Kim Bê	

STT	Tên hàng hóa mô tả	Tên thương mại (Tên để hiện trên bao đơn giá trị gia tăng)	MÃ VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ- BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ- BYT	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chung loại (Model), Ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá trung thầu	Thành tiền	Giá niêm yết theo hướng dẫn Nghị định số 07/2023 /NB-CP	Nhà thầu trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
6	Bảng keo lưa taffetas nền keo oxid kẽm (2,5cm x 5m) hoặc tương đương	Urgosval 2,5cm x 5m (không hộp)	N02.02.020. 4278.271.00 03	Bảng dính các loại, các cỡ	- Nền : Vải dệt từ cellulose acetate (Taffetas), số sợi 44x19,5 sợi/cm, trọng lượng 80 ± 3 g/m2. - Hết lớp keo nóng chảy: Zinc diethyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin seilux AIPF, Titanium dioxide, Styrene Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP. Trọng lượng khối phủ: 55 ± 10 g/m, lực dính 1,8-5,5 N/cm - Dễ xé, không bị tui và khi xé, dính tốt, không bị sót keo dính vào bề mặt. - Kiểm tra đạt giới hạn vi sinh theo Dược điển Châu Âu / EN ISO 11737-1 - Kích thước : 2,5cm x 5m - Đạt tiêu chuẩn CE	Urgosval	Hộp 12 cuộn	Cuộn	Urgo Healthcare Products Co., Ltd	Thái Lan	25.000	19,500	487,500,000	25,350	Công ty TNHH Dược Kim Đô
7	Bảng keo có đính kim luân	Optiskin Film 73mm x 80mm	N02.01.070. 4278.271.00 03	Bảng vô trùng các loại, các cỡ	- Lớp film mỏng bằng polyurethane bán thấm, mức thoát hơi nước ≥ 500 g/m2/24h, keo acrylic. - Lực dính : ≥ 1,0 N/cm - Tiết trung bằng ethylene oxide - Đạt tiêu chuẩn CE. Chứng nhận MD 92825	Optiskin Film	Hộp 50 miếng	Miếng	Urgo Healthcare Products Co., Ltd	Thái Lan	30.000	6,360	190,800,000	8,268	Công ty TNHH Dược Kim Đô
8	Gạc lưới Lipido	Urgotul 10cm x 10cm	N02.03.040. 2794.240.00 12	Gạc hydrocolloid các loại, các cỡ	Gạc lưới Lipido-colloid (công nghệ TLC), lưới Polyester, Hydrocolloid và dầu Parafin, sắp dẫn khoáng và các dẫn xuất Polymer, chuyển thay bằng không đau Kích thước 10x10cm. Đạt tiêu chuẩn CE.	Urgotul Flexible	Hộp 10 miếng	Miếng	Laboratoires Urgo	Pháp	700	39,600	27,720,000	51,480	Công ty TNHH Dược Kim Đô
9	Gạc, gạc lưới có tấm kháng sinh hay các chất sát khuẩn (10x12)cm	Urgotul Ag/Silver 10cm x 12cm	N02.03.090. 2794.240.00 04	Gạc, gạc lưới có tấm kháng sinh hoặc chất sát khẩn các loại, các cỡ	Gạc lưới lipido-colloid (công nghệ TLC), lưới Polyester, Hydrocolloid, Có ion bạc, hàm lượng bạc sulfat: 0.50 +/- 0.12 mg/cm² (0.38 - 0.62 mg/cm²) có dẫn tố, thay bằng không đau. Kích thước 10x12cm Đạt tiêu chuẩn CE.	Urgotul Ag/Silver	Hộp 16 miếng	Miếng	Laboratoires Urgo	Pháp	320	60,700	19,424,000	75,140	Công ty TNHH Dược Kim Đô
10	Gạc lưới làm oligosaccharide, 10 x 10cm	Urgostart Contact 10cm x 10cm	N02.03.040. 2794.240.00 14	Gạc hydrocolloid các loại, các cỡ	Gạc lưới Lipido-colloid làm Nano-Oligo saccharide (TLC-NOSF), lưới Polyester, không dính, thay bằng không đau, làm NOSF (0.81 - 1.29 mg/cm2) ức chế MMPs dư thừa, vô khẩn. Kích thước 10x10cm Đạt tiêu chuẩn CE	Urgostart Contact	Hộp 10 miếng	Miếng	Laboratoires Urgo	Pháp	240	125,000	30,000,000	162,500	Công ty TNHH Dược Kim Đô
11	Gạc xếp thấm hút Lipido- Colloid, Nano- Oligo Saccharide 10cm x 10cm	Urgostart (Micro- Adhesive) 10cm x 10cm	N02.03.080. 2794.240.00 10	Gạc xếp, miếng xếp (foam) các loại, các cỡ	Gạc xếp Lipido-colloid thấm hút, công nghệ TLC-NOSF, thay bằng không đau, làm NOSF (0.83 - 1.73 mg/cm2) ức chế MMPs dư thừa . Kích thước 10x10cm Đạt tiêu chuẩn CE	Urgostart (Micro- Adhesive)	Hộp 10 miếng	Miếng	Laboratoires Urgo	Pháp	240	197,000	47,280,000	256,100	Công ty TNHH Dược Kim Đô
12	Gạc sợi đa thấm hút ion Bạc, 10cm x 10cm	Urgoclean Ag 10cm x 10cm	N02.03.090. 2794.240.00 03	Gạc, gạc lưới có tấm kháng sinh hoặc chất sát khẩn các loại, các cỡ	Gạc thấm hút và loại bỏ mảnh hoại tử, có ion bạc (0.36 - 0.81 mg/cm2) chất liệu Lipido- Colloid, được cấu tạo từ sợi Polyacrylate, thay bằng không đau. Kích thước 10x10cm Đạt tiêu chuẩn CE	Urgoclean Ag	Hộp 10 miếng	Miếng	Laboratoires Urgo	Pháp	240	145,000	34,800,000	188,500	Công ty TNHH Dược Kim Đô
13	Dung dịch dùng ngoại phòng ngừa loét do tỷ đề, dạng xịt 20ml	Sanyene 20ml	N02.04.010. 2794.240.00 03	Dung dịch xịt dùng ngoài/ điều trị phòng ngừa loét do tỷ đề các loại	Dung dịch xịt ngoài dùng phòng ngừa loét do tỷ đề, gồm các thành phần acid béo (dầu ngô 99%) bao gồm Acid Linoleic 60%, tocopherol, Vitamin E và lượng hoạt chất tự nhiên (1%), Giúp duy trì độ ẩm, độ mềm mại của da, tăng cường lưu lượng oxy đến vùng da bị tỷ đề - Thể tích 20ml - Tiêu chuẩn CE	Sanyene	Hộp 1 chai 20ml	Chai	Laboratoires Urgo	Pháp	720	174,900	125,928,000	244,860	Công ty TNHH Dược Kim Đô

STT	Tên hàng hóa mới thảo	Tên thương mại (Tên thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng)	MÃ VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ- BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ- BYT	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chung loại (Model), ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá trung tâm	Thành tiền	Giá niêm yết theo hướng dẫn Nghị định số 07/2023/NĐ-CP	Nhà thầu trung thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
14	Bộ vệ sinh răng miệng	Bộ bàn chải chuyên dùng vệ sinh răng miệng tích hợp hút dịch trên đồng thời máy nhân thờ máy	N00.00.000. 4990.107.00 07	Bộ bàn chải chuyên dùng vệ sinh răng miềng tích hợp hút dịch trên răng	- Gồm 4 món + Bộ vệ sinh răng miềng cho người bệnh + Thớt kê chất liệu mềm vừa đủ khi chải không bị rách nước, nhỏ và dài để dễ dàng tiếp cận đến những chân răng nằm sâu bên trong. + Tích hợp thêm chức năng của ống hút dịch cầm tay nằm trên thành bàn chải theo sự điều chỉnh của người sử dụng. + Bao gồm: + 01 bàn chải dài 20cm, đầu bàn chải dài 13cm, thân cầm : 7cm + 01 lọ dung nước súc miệng trong lượng 13,4g, được đánh dấu mức đo trên lọ từ 5-> 15ml + 01 gói dung dịch súc miệng 0,12% chlorhexidine (15ml). + 01 dụng cụ nhấm mũi chống trào dài 152mm. + Chất liệu : ABS, TPE, PP, LDPE + Hỗ trợ cải thiện tình trạng bệnh lý viêm phổi thứ phát (VAP) + Tệt khuẩn	3016001	Thùng/100 Bộ	Bộ	Intersurgical	Vương quốc Anh	3.650	94.500	344.925.000	150.000	Công ty TNHH Vệ Liệu Y tế Việt
15	Bảng dùng hydrogen peroxide cho máy rửa trùng nhiệt độ thấp	STERAD 100NX CASSETTE	N01.02.030. 4596.274.00 03	STERAD 100NX CASSETTE	- Bảng dùng hóa chất H2O2 dùng cho máy rửa trùng nhiệt độ thấp STERAD 100NX - Mỗi bảng gồm 10 cell mỗi cell chứa 5,4ml H2O2 58% - Đạt các tiêu chuẩn: EC, ISO, CFS	10144	Hộp/2 bảng	Bảng	ASP Global Manufacturing & GmbH	Thụy Sĩ	100	2.215.395	221.539.500	2.215.395	Công ty CPDP TBVT Hà Nội
16	Túi ép 150mm x 70mm (sử dụng tuyệt khuẩn với chất khử khuẩn nhiệt độ thấp)	Cuộn Tyvek dùng dùng cu tuyệt khuẩn với chất khử khuẩn STERAD 150 150 mm x 70 m	N03.07.030. 5227.240.00 06	Cuộn Tyvek dùng dùng cu tuyệt khuẩn với chất khử khuẩn STERAD 150 mm x 70 m	- Cuộn giấy dùng dùng cu tuyệt khuẩn bằng máy nhiệt độ thấp H2O2 Plasma/ STERAD, được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tuyệt khuẩn (tên đơn 12 thùng) - Lớp Tyvek: Lớp phủ màng đặc được làm từ vật liệu xếp Dacron Tyvek 4057B polyolefin dạng sợi, giúp H2O2 thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. - Lớp trong suốt làm từ chất liệu polyethylene và polyester, giúp quan sát được dụng cụ bên trong. - H2O2 không thẩm thấu vào bằng mặt này. - Được khuyến cáo sử dụng của nhà sản xuất máy tuyệt khuẩn nhiệt độ thấp H2O2 Plasma/STERAD, được FDA công nhận hiệu quả đối với dụng cụ được gói một và hai lớp. - Có chỉ thị hóa học chuyển màu từ trắng về màu đỏ sáng màu vàng - màu được hiển thị trên thành đối chứng trên bao bì (không màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H2O2 trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy tuyệt khuẩn nhiệt độ thấp H2O2 Plasma/ STERAD. Bỏ túi định màu của chất chỉ thị hóa học sau quá trình tuyệt khuẩn ít 60 phút. - Được dùng nhằm tương thích với hệ thống tuyệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Kích thước: 150 mm, dài : 70 m. - Đạt tiêu chuẩn: Đáp ứng các tiêu chuẩn EN 868, ISO 11607-1:2019, ISO 13485, EC, CFG do FDA (Mỹ) cấp. - Độ chịu áp lực: 0,41-2,45 psi (2,83 - 16,89 lbf/in), độ mở túi không quá 10mm, độ bền mỗi lần ≥ 0,45 lbf/in (1,2 N/15 mm), thiết kế ba lớp bảo chống tia nhiễm khuẩn quá, duy trì tính vô khuẩn lên đến 12 tháng.	12415	Thùng/4 cuộn	Cuộn	SPS Medical (Amcor Flexibles SPS)	Pháp	200	2.261.637	452.327.400	2.261.637	Công ty CPDP TBVT Hà Nội
17	Túi ép 250mm x 70mm (sử dụng tuyệt khuẩn với chất khử khuẩn nhiệt độ thấp)	Cuộn Tyvek dùng dùng cu tuyệt khuẩn với chất khử khuẩn STERAD 250 250 mm x 70 m	N03.07.030. 5227.240.00 08	Cuộn Tyvek dùng dùng cu tuyệt khuẩn với chất khử khuẩn STERAD 250 mm x 70 m	- Cuộn giấy dùng dùng cu tuyệt khuẩn bằng máy nhiệt độ thấp H2O2 Plasma/ STERAD, được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tuyệt khuẩn (tên đơn 12 thùng) - Lớp Tyvek: Lớp phủ màng đặc được làm từ vật liệu xếp Dacron Tyvek 4057B polyolefin dạng sợi, giúp H2O2 thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. - Lớp trong suốt làm từ chất liệu polyethylene và polyester, giúp quan sát được dụng cụ bên trong. - H2O2 không thẩm thấu vào bằng mặt này. - Được khuyến cáo sử dụng của nhà sản xuất máy tuyệt khuẩn nhiệt độ thấp H2O2 Plasma/STERAD, được FDA công nhận hiệu quả đối với dụng cụ được gói một và hai lớp. - Có chỉ thị hóa học chuyển màu từ trắng về màu đỏ sáng màu vàng - màu được hiển thị trên thành đối chứng trên bao bì (không màu sáng hơn) khi tiếp xúc với H2O2 trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy tuyệt khuẩn nhiệt độ thấp H2O2 Plasma/ STERAD. Bỏ túi định màu của chất chỉ thị hóa học sau quá trình tuyệt khuẩn ít 60 phút. - Được dùng nhằm tương thích với hệ thống tuyệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Kích thước: 250 mm, dài : 70 m. - Đạt tiêu chuẩn: Đáp ứng các tiêu chuẩn EN 868, ISO 11607-1:2019, ISO 13485, EC, CFG do FDA (Mỹ) cấp. - Độ chịu áp lực: 0,41-2,45 psi (2,83 - 16,89 lbf/in), độ mở túi không quá 10mm, độ bền mỗi lần ≥ 0,45 lbf/in (1,2 N/15 mm), thiết kế ba lớp bảo chống tia nhiễm khuẩn quá, duy trì tính vô khuẩn lên đến 12 tháng.	12425	Thùng/4 cuộn	Cuộn	SPS Medical (Amcor Flexibles SPS)	Pháp	200	2.937.144	587.428.800	2.937.144	Công ty CPDP TBVT Hà Nội

STT	Tên hàng hóa mô tả	Tên thương mại (Tên tế hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng)	MÃ VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ- BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ- BYT	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chủng loại (Model), Ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá trung bình	Thành tiền	Giá năm yết theo hướng dẫn Nghị định số 07/2023/NĐ-CP	Nhà thầu trong thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
18	Que chì thí hóa học	Que Chì thí Hóa học STERRAD	N00.00.000. 2520.175.00 01	Que Chì thí Hóa học STERRAD	- Que thử có chì thí hóa học nhân dạng H2O2, chuyển từ đỏ sang vàng/màu biểu thị trên thanh đối chứng (thước sáng bóng) khi tiếp xúc với H2O2 - Tương thích với các dòng máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp H2O2 plasma/ STERRAD - Kích thước que thử: 14,3mm x 101,6mm x 0,254mm - Kích thước đầu chì thí hóa học chuyển màu: 55,5mm x 3mm - Thành phần cấu tạo của que thử bằng vật liệu styrene màu trắng đục - Đạt tiêu chuẩn: EC, ISO, CFG do FDA (Mỹ) cấp	14100	Thùng/4 hộp, hộp/250 que	Que	Indialab, Inc.	Mỹ	20,000	2,038	40,760,000	2,038	Công ty CPDP TBVT Hà Nội
19	Bảng keo có chì thí hóa học	Bảng keo có chì thí hóa học STERRAD SEALSURE	N00.00.000. 2419.252.00 01	Bảng keo có chì thí hóa học STERRAD SEALSURE	- Bảng keo có chì thí hóa học nhân dạng H2O2, chuyển từ đỏ sang vàng/màu biểu thị trên thanh đối chứng (thước sáng bóng) khi tiếp xúc với H2O2. - Kích thước: 19mm x 55mm - Thành phần cấu tạo của bảng keo làm bằng giấy CREPE - Mức độ bám dính của bảng keo ≥ 0.3 lb/in - Tương thích với các dòng máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp H2O2 plasma/ STERRAD - Đạt tiêu chuẩn: EC, ISO, CFS, CFG do FDA (Mỹ) cấp	14202NL	Hộp/6 cuộn	Cuộn	Hogy Medical Co., Ltd	Nhật Bản	180	700,000	126,000,000	700,000	Công ty CPDP TBVT Hà Nội
20	Chì thí sinh học cho chu trình tiệt khuẩn	Chì thí sinh học cho chu trình tiệt khuẩn STERRAD Velocity (Hộp 30)	N00.00.000. 0083.175.00 02	Chì thí sinh học cho chu trình tiệt khuẩn STERRAD Velocity (Hộp 30)	- Chì thí sinh học, đạt được tính năng thiết bị thách thức chu trình, được sử dụng cùng máy đọc Sterrad Velocity, đọc kết quả nhanh trong 15 phút - Mỗi ống có chứa 1 triệu bào tử Geobacillus stercorophilus - Có chì thí hóa học trên nắp ống, chuyển màu từ đỏ sang vàng sau khi tiếp xúc H2O2 - Tương thích lá cả các máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp H2O2 plasma/ STERRAD - Đạt tiêu chuẩn: EC, ISO, CFG do FDA (Mỹ) cấp.	43210-30	Hộp/30 ống	Ống	Advanced Sterilization Products Inc.	Mỹ	200	175,000	35,000,000	175,000	Công ty CPDP TBVT Hà Nội
21	Bộ kit Miếng xốp phủ vết thương bằng hút áp lực âm cỡ L	Bộ điều trị hút áp lực âm cỡ L	N02.04.060. 2865.252.00 18	Bộ điều trị hút áp lực âm cỡ L	- Bộ vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - 01 xốp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tờ ống, kích thước khoảng 25 x 15 x 3 cm - 01 miếng lót với Ống hút bằng polyvinyl có 4 lỗ trong đó 1 lỗ trung tâm hút dịch 3 lỗ làm nhiệm vụ thông khí để cảnh báo áp lực hút tại vết thương, kẹp đường ống, đầu nối có chốt khóa đóng mở. - 1 miếng bọc phẫu thuật - 03 màng bọc vết thương dạng film khoảng 10x 25 cm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE	170002	Gói/1 bộ	Gói	Lohmann & Rauscher s.r.o	Cộng hòa Séc	10	2,450,000	24,500,000	2,700,000	Công ty TNHH Đại Phú Lợi
22	Bộ kit Miếng xốp phủ vết thương bằng hút áp lực âm cỡ M	Bộ điều trị hút áp lực âm cỡ M	N02.04.060. 2865.252.00 17	Bộ điều trị hút áp lực âm cỡ M	- Bộ vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - 01 xốp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tờ ống, kích thước khoảng 10 x 15 x 3 cm - 01 Miếng lót với Ống hút bằng polyvinyl có 4 lỗ trong đó 1 lỗ trung tâm hút dịch 3 lỗ làm nhiệm vụ thông khí để cảnh báo áp lực hút tại vết thương, kẹp đường ống, đầu nối có chốt khóa đóng mở. - 01 miếng bọc phẫu thuật - 03 màng bọc vết thương dạng film khoảng 10x 25 cm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE	170001	Gói/1 bộ	Gói	Lohmann & Rauscher s.r.o	Cộng hòa Séc	15	2,200,000	33,000,000	2,400,000	Công ty TNHH Đại Phú Lợi
23	Bộ kit Miếng xốp phủ vết thương bằng hút áp lực âm cỡ S	Bộ điều trị hút áp lực âm cỡ S	N02.04.060. 2865.252.00 16	Bộ điều trị hút áp lực âm cỡ S	- Bộ vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, bao gồm: - 01 xốp phủ vết thương bằng Polyurethane dạng tờ ống, kích thước khoảng 10 x 15 x 1 cm. - 01 Miếng lót với Ống hút bằng polyvinyl có 4 lỗ trong đó 1 lỗ trung tâm hút dịch 3 lỗ làm nhiệm vụ thông khí để cảnh báo áp lực hút tại vết thương, kẹp đường ống, đầu nối có chốt khóa đóng mở. - 01 miếng bọc phẫu thuật - 03 màng bọc vết thương dạng film khoảng 10x 25 cm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE	170000	Gói/1 bộ	Gói	Lohmann & Rauscher s.r.o	Cộng hòa Séc	15	2,100,000	31,500,000	2,290,000	Công ty TNHH Đại Phú Lợi

✓

